

Số: 80/BC-MNTU

Tân Ước, ngày 29 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 – 2025

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

- Trường Mầm non Tân Ước.

2. Địa chỉ trụ sở chính của trường

- Thôn Tri Lễ - xã Tân Ước - huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 02433.971.682.

- Địa chỉ thư điện tử: mntanuoc-to@hanoiedu.vn

- Cổng thông tin điện tử (Website): <https://mntanuoc.thanhhoai.edu.vn>

3. Loại hình: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường mầm non Tân Ước

- Sứ mạng: Trường mầm non Tân Ước thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ em trong độ tuổi mầm non từ 12 tháng tuổi đến 6 tuổi nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm kỹ năng xã hội.

- Tầm nhìn: xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, hiện đại, phù hợp với sự phát triển của xã hội, xây dựng thương hiệu uy tín, chất lượng nhà trường, phấn đấu là trung tâm văn hóa giáo dục của xã Tân Ước, là địa chỉ tin cậy của phụ huynh.

- Mục tiêu: Phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc GDMN Tân Ước. Xây dựng nhà trường theo hướng trường học xanh – an toàn – hạnh phúc. GD kỹ năng sống cho trẻ thích ứng với sự biến đổi trong cuộc sống. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn giỏi, có trách nhiệm trong công tác. Đổi mới công tác quản lý nhà trường, phối hợp với gia đình trẻ và cộng đồng cùng quan tâm chăm sóc giáo dục phát triển toàn diện, chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1.

5. Quá trình hình thành và phát triển của trường mầm non Tân Ước

- Trường mầm non Tân Ước là một ngôi trường có 28 năm xây dựng và phát triển. Trường được thành lập từ năm 1997 khi ấy còn là trường mầm non bán công Tân Ước, với 4 điểm lẻ nằm rải rác ở 4 thôn: Thôn Tri Lễ, thôn Quế Sơn, thôn Phúc Thụy, thôn Ước Lễ.

- Những năm đầu thành lập trường có 7 lớp mẫu giáo, số trẻ là 150 trẻ, các lớp hầu hết là phòng học nhờ, học tạm, không có sân chơi, trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục còn nghèo nàn thiếu thốn, mức thu nhập của phụ huynh còn thấp, kinh tế người dân còn gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có 13 người, trình độ chuyên môn chưa chuẩn, một số giáo viên chưa qua đào tạo.

- Bằng những tấm lòng nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ của cán bộ, giáo viên nhà trường khắc phục mọi khó khăn đóng góp vào quá trình hình thành và phát triển nhà trường.

- Thực hiện Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2009 của UBND huyện Thanh Oai, trường được chuyển đổi từ trường mầm non bán công Tân Ước thành trường mầm non Tân Ước là trường công lập, thuộc sự quản lý của UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Năm học 2015 - 2016 trước thực trạng khó khăn về cơ sở vật chất của nhà trường, được sự quan tâm của Đảng và các cấp chính quyền, nhà trường đã được UBND huyện đầu tư để xây dựng một dãy nhà liền kề 3 tầng với 4 phòng học kiên cố, khu hiệu bộ, bếp ăn một chiều và tu sửa dãy nhà cấp 4 kiên cố khang trang sạch đẹp tại khu trung tâm đồng thời cải tạo, sửa chữa và bổ sung các công trình phụ trợ tại khu lẻ Quế Sơn dồn từ 4 điểm trường còn 02 điểm trường, điểm trường chính khu Bông Hồng tại thôn Tri Lễ và khu Hoa Lan tại thôn Quế Sơn đảm bảo khang trang sạch đẹp có đủ các trang thiết bị hiện đại để chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền và phụ huynh, sự nhiệt tình tâm huyết với nghề của cán bộ giáo viên nhân viên từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự vươn lên phát triển toàn diện. Năm 2016 trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa do UBND huyện công nhận.

- Trong những năm qua với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của đội ngũ CBGVNV đến năm 2022 nhà trường được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức 2 và được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo quyết định công nhận số 139/QĐ-SGDĐT ngày 18/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

- Năm 2024 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy – Hội đồng nhân dân – UBND xã Tân Ước trong công tác xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nhà trường được chọn xây dựng và nâng cấp độ trường chuẩn quốc gia mức độ 2 góp phần nâng cao chất lượng tiêu chí GDĐT của xã, Ban Giám hiệu và tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị mà Đảng ủy, UBND xã giao cho.

- Nhà trường được UBND xã quy hoạch điểm trường mới (đối diện trường cũ) với diện tích đất 9.300 m², địa điểm đặt trường gần khu trung tâm hành chính của xã Tân Ước trên trục đường giao thông liên xã. Trường có khuôn viên đẹp, khang trang, cảnh quan môi trường sư phạm sạch đẹp, thoáng mát, đảm bảo mọi điều kiện về phòng học, phòng chức năng, các phòng hành chính quản trị, các khu vực vui chơi phát triển vận động, vườn cây, vườn rau..., trang thiết bị đồ dùng đồ chơi trong các lớp được trang bị đầy đủ, phương tiện làm việc được đầu tư bổ sung hằng năm đã đáp ứng cho CBGVNV làm việc, các cháu đến trường vui chơi học tập phát triển toàn diện. Đến tháng 12/2024 trường mầm non Tân Ước được Sở GDĐT Hà Nội công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, tháng 1/2025 được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đạt đơn vị “Đạt chuẩn văn hóa” giai đoạn 2023 – 2024. Hiện nay nhà trường có khuôn viên đẹp, khang trang, cảnh quan môi trường sư phạm sạch đẹp, thoáng mát, đảm bảo mọi điều kiện cho CBGVNV và trẻ vui chơi học tập, làm việc đáp ứng các tiêu chí “Trường mầm non xanh – an toàn - hạnh phúc”.

6. Thông tin của người đại diện

- Họ và tên: Lê Thị Minh Giáp.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Đơn vị công tác: Trường mầm non Tân Ước.
- Số điện thoại liên hệ: 0983846475.
- Email: minhgiap75@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường mầm non Tân Ước được thành lập năm 1997. Đến tháng 7/2009 trường được chuyển đổi từ trường mầm non bán công Tân Ước sang trường mầm non Tân Ước và là trường công lập, thuộc sự quản lý của UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2009 của UBND huyện Thanh Oai,

b. Hội đồng trường

Hội đồng trường mầm non Tân Ước được thành lập theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 nhiệm kì 2021 – 2026 do Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai ký và được kiện toàn theo Quyết định số 8692/QĐ-UBND ngày 19/09/2023; Quyết định số 7521/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Thanh Oai. Hội đồng trường có 9 thành viên gồm:

1. Bà: Lê Thị Minh Giáp - Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
2. Bà: Nguyễn Thị Hương - Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Vũ Thị Thu Hằng - Bí thư chi đoàn thanh niên
4. Bà: Vũ Thị Thu Hà - Tổ trưởng tổ mẫu giáo
5. Bà: Vũ Thị Phương Huyền - Tổ trưởng Tổ Nhà trẻ
6. Bà: Nguyễn Hồng Gấm - Tổ trưởng tổ Văn Phòng
7. Bà: Nghiêm Thị Thảo - Tổ trưởng tổ nuôi dưỡng
8. Ông (bà): Đại diện lãnh đạo chính quyền địa phương
9. Ông (bà): Đại diện ban đại diện cha mẹ trẻ em.

c. Quyết định bổ nhiệm, điều động của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Đồng chí Lê Thị Minh Giáp, được điều động, luân chuyển bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý theo Quyết định số 6753/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai.

- Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hương, được điều động, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ quản lý theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai.

- Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh, được điều động, luân chuyển bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý theo Quyết định 4107/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy

** Quy chế tổ chức và hoạt động:*

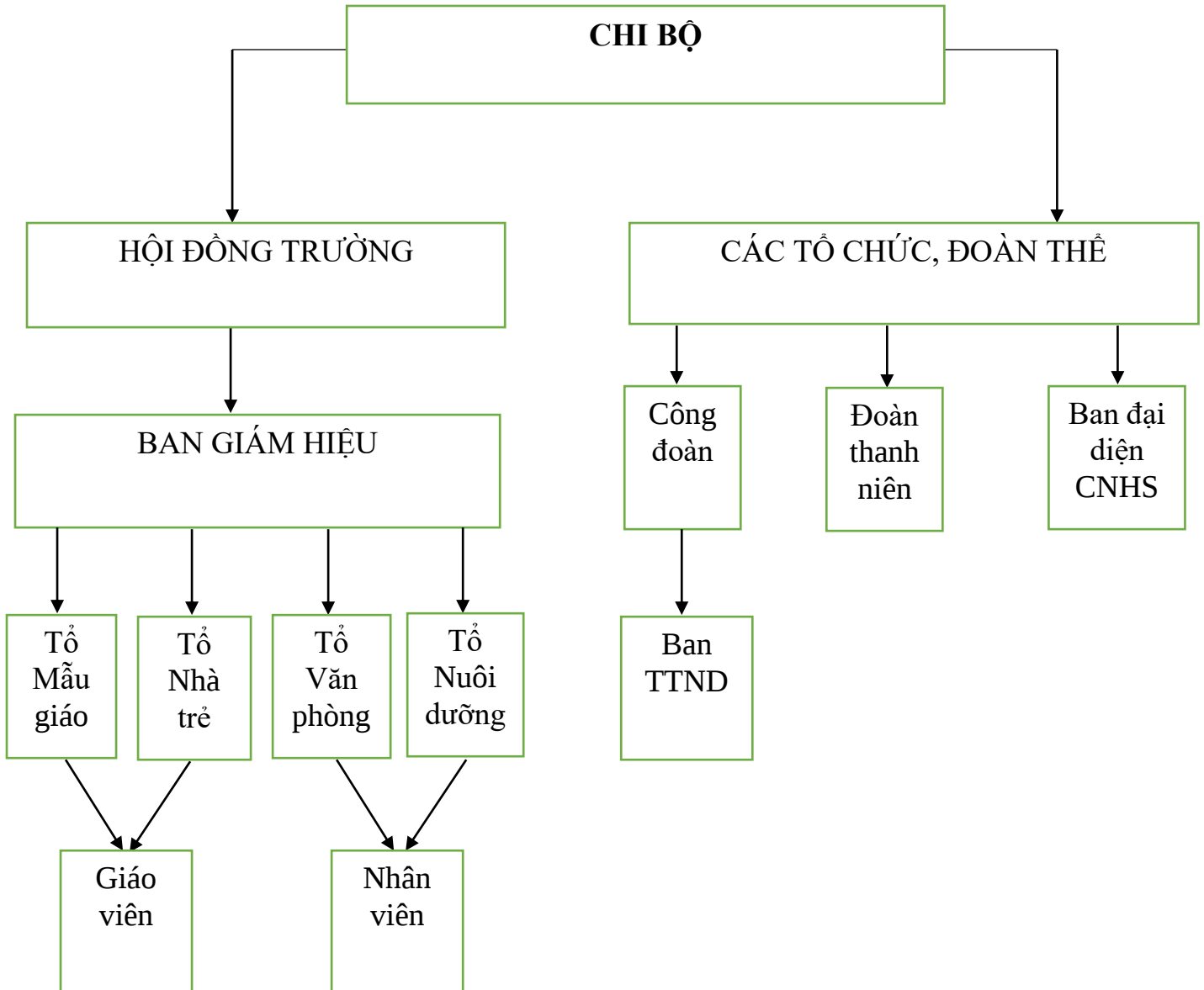
- Trường mầm non Tân Ước là trường mầm non công lập có tài khoản và con dấu riêng. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Có hội đồng trường, chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý trẻ em, trẻ được học đúng các độ tuổi theo quy định. Quản lý đội ngũ nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể, có hồ sơ sổ sách quản lý chỉ đạo thực hiện chuyên môn, quản lý hành chính và

tài chính, thực hiện dân chủ trong nhà trường. Hằng năm đã xây dựng các phương án kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn cho cô và trẻ.

* Tổ chức bộ máy:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG MẦM NON TÂN ƯỚC



8. Các văn bản của nhà trường

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non Tân Ước theo từng giai đoạn; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; các kế hoạch thực hiện Chương trình GD trẻ theo năm, tháng, tuần, ngày; kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng và công tác y tế học đường; phòng chống dịch bệnh...; kế hoạch công tác phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ; kế hoạch phân công

2	Nhân viên văn thư kiêm kế toán	01			01									
3	Nhân viên y tế	0												
4	Nhân viên phục vụ	01		01										
5	Nhân viên bảo vệ	02				02								

- Hằng năm 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các hạng mục công trình

TT	Nội dung hạng mục	Số lượng	Diện tích	Diện tích bình quân/trẻ	So sánh với yêu cầu tối thiểu
	Tổng diện tích đất		9.300 m²		
-	Diện tích quy hoạch bên trong khuôn viên		8.080 m ²	33,8 m ² /01 trẻ	Vượt quy định 21,8 m ²
-	Diện tích ngoài cổng trường giao thông đối ngoại		1.220 m ²		
-	Diện tích xây dựng công trình		2.682,5 m ²		
-	Diện tích vườn		≈ 2.000m ²		
-	Sân giao thông nội bộ toàn trường		≈ 3.394 m ²		
-	Số điểm trường	01			
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20			
1	Phòng sinh hoạt chung	20	76,5 m ² /phòng	3,2 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định

2	Phòng vệ sinh	20	19 m ² /phòng	0,82 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định
3	Phòng kho	20	10 m ² /phòng	0,43 m ² /trẻ	Chuẩn theo quy định
II	Khối phòng phục vụ học tập	3			Chuẩn theo quy định
1	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	80 m ²		
2	Phòng giáo dục thể chất	1	80 m ²		
3	Phòng tin học	1	74 m ²		
IV	Khối phòng hành chính quản trị	8			Chuẩn theo quy định
V	Khối phòng tổ chức ăn	1			Chuẩn theo quy định
1	Bếp	1	108 m ²		
2	Kho	2	26,5 m ²		
VI	Nhà vệ sinh dùng cho Giáo viên	2	15 m ²		
VII	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2			Chuẩn theo quy định
	Cộng	34			

2. Số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có của nhóm, lớp theo quy định	12 bộ	01 bộ/01 nhóm, lớp
	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	0	
II	Đồ chơi ngoài trời	10 bộ	
1	Thang leo	1 bộ	

2	Mâm quay	1 bộ	
3	Nhà bóng	1 bộ	
4	Xích đu	1 bộ	
5	Đu đầu giống	1 bộ	
6	Bộ đồ chơi liên hoàn	1 bộ	
7	Cầu trượt	1 bộ	
8	Bếp bênh	2 bộ	
9	Đu dây	1 bộ	
III	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)		
1	Máy tính	5 bộ	
2	Máy chiếu	01 bộ	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*** Kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục**

Hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Tân Ước đã hoàn thành mục tiêu đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, với tinh thần đánh giá trung thực trong đánh giá kết quả đã đạt được đã giúp nhà trường chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Kết quả đánh giá của nhà trường:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %.

- Mức 4:

- + Số lượng tiêu chí đạt 1/6 tỷ lệ 16,6%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 5/6 tỷ lệ 83,4%.

- Mức đánh giá của trường: **đạt mức 3**; không đạt mức 4.

*** Kết quả đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục**

Tháng 12/2024 trường Mầm non Tân Ước được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 3010/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2024 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

Tháng 1/2025 được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 Quyết định số 56/QĐ-SGDĐT ngày 8/01/2025 của Giám đốc Sở GDĐT Hà Nội.

Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng: Nhà trường đã tham mưu tích cực để được xây dựng khu trường mới khang trang có đầy đủ các phòng chức năng theo quy định của chuẩn. Quy mô điểm trường được thu gọn 1 điểm, môi trường học tập sáng – xanh - sạch - đẹp, huy động tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp cao đạt 65-70% số trẻ trong độ tuổi. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tốt nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ. Công tác XHHGD được duy trì phát triển đã huy động các nguồn lực ủng hộ cho nhà trường nâng cao điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ tốt.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh

Trường MN Tân Ước đã xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2024 – 2025. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể như sau:

Độ tuổi	Số trẻ điều tra	Số trẻ hiện đang học MN	Số trẻ thuộc diện TS	Dự kiến biên chế năm 2024 - 2025		
				Dự kiến số trẻ sau TS	Số nhóm, lớp	Số giáo viên
5 tuổi	72	71	1	72	4	9
4 tuổi	63	62	1	63	3	7
3 tuổi	63	51	10	61	3	7
Nhà trẻ	68	12	28	40	3	7
Tổng	266	196	40	236	12	30

2. Số liệu thực tế năm học 2024 – 2025

Tổng số trẻ	Tổng số nhóm, lớp	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp				Số trẻ học 2 buổi/ngày	Số trẻ ăn bán trú	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kiểm tra sức khỏe định kỳ	Số trẻ hoàn thành chương trình GDMN	Số trẻ khuyết tật
		NT	3T	4T	5T					
239	12	24	20	21	17	239	239	239	67	0

3. Kết quả thực hiện

a. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường trong năm học: 239 trẻ đạt 100%.
- + Chế độ ăn 25.000đ/ cháu/ngày, trong đó bao gồm cả tiền chất đốt.
- + Cháu nhà trẻ ăn 02 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Cháu mẫu giáo ăn 01 bữa chính 01 bữa phụ.

Trẻ ăn đúng khẩu phần ăn, đảm bảo chất dinh dưỡng theo tỉ lệ các chất:

Nhà trẻ: P 14,1 – 14,9; L 35,5 – 36,7; G 49,1 – 50,5; Kilo 671,7 – 720,8

Mẫu giáo: P 14,6 – 14,8; L 28,6 – 29,4; G 55,8 – 56,6; Kilo 784,3 – 843,8

Canxi, B1 đảm bảo theo quy định. Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng và thấp còi

Đối với Nhà trẻ: Bình quân Calo đạt từ 600 - 651/ngày/trẻ.

Đối với Mẫu giáo: Bình quân Calo đạt từ 615 - 726/ngày/trẻ.

- + 100% trẻ được theo dõi biểu đồ sức khỏe:

Kết quả: Trẻ suy dinh dưỡng 1,7%. Trẻ thấp còi 1,7%. Trẻ thừa cân béo phì 0,85%.

b. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục

+ Nhà trường thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non của bộ GDĐT ban hành. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ, khuyến khích trẻ tích cực học tập giúp trẻ phát triển tốt về 5 lĩnh vực (Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm kỹ năng xã hội).

+ Các lớp mẫu giáo ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam vào một số hoạt động học phù hợp như LQVT, Khám phá, Tạo hình.

+ 100% các nhóm lớp xây dựng môi trường học tập cho trẻ phong phú, có các góc mở, phù hợp với độ tuổi của trẻ. Xây dựng góc sáng tạo, góc dân gian tại các sảnh cầu thang, góc thiên nhiên hiên sau của lớp để cho trẻ tham gia hoạt động.

+ Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục bằng cách tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo, tích cực hoạt động, đảm bảo trẻ được học bằng chơi, chơi mà học.

+ Trẻ tích cực tham gia các Hội thi “Chúng cháu vui khỏe – Hội chợ xuân – Bé hát dân ca và trình diễn áo dài”, “Bé khéo tay”, “Bé khỏe – Bé ngoan”

+ Tổ chức đánh giá trẻ cuối năm học: 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá theo 4 lĩnh vực và trẻ mẫu giáo được đánh giá theo 5 lĩnh vực (Phát triển thể chất, nhận thức, tình cảm kỹ năng xã hội, ngôn ngữ, thẩm mỹ).

Kết quả: Số trẻ được đánh giá: 239 trẻ. Đạt yêu cầu cuối độ tuổi: 228 trẻ đạt 95,3%. Không đạt: 11 trẻ, đạt 4,6%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	1.632.213.000	1.680.609.000
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN	0	31.000.000
II	Thu hoạt động giáo dục và đào tạo	1.632.213.000	1.649.609.000
1	Tiền học phí	142.215.000	209.465.000
2	Tiền ăn	931.750.000	988.825.000
3	Tiền chăm sóc bán trú	487.388.000	345.095.000
4	Tiền trang thiết bị bán trú	46.500.000	39.150.000
5	Tiền học phẩm		39.150.000
6	Tiền nước uống	24.360.000	27.924.000
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	1.632.213.000	1.680.609.000
I	Chi lương, thu nhập	533.450.000	428.881.000
1	Chi lương từ nguồn thu học phí (40% CCTL)	56.886.000	83.786.000
2	Chi lương từ nguồn thu chăm sóc bán trú	476.564.000	345.095.000
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.098.763.000	1.251.728.000
1	Chi hoạt động thường xuyên từ nguồn thu học phí (60% chi HĐ)	85.329.000	149.529.000
2	Tiết kiệm 5% nộp NSNN từ nguồn thu học phí 60% chi HĐ		7.150.000
3	Chi mua thực phẩm từ nguồn thu tiền ăn	919.890.400	988.825.000
4	Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	46.500.000	39.150.000
5	Chi mua sắm đồ dùng học phẩm		39.150.000
6	Chi mua nước uống	24.248.760	27.924.000
7	Chi nộp thuế GTGT	22.794.840	0
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

- Nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. "Xây dựng trường Mầm non Xanh - An toàn - Hạnh phúc", thực hiện phòng trào “Thầy cô cùng chia sẻ trách nhiệm”.

- Thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường với mục tiêu **phát triển giáo dục kỹ năng tình cảm xã hội** và giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh dành cho trẻ 5 - 6 tuổi.

- Tổ chức các hội thi, ngày hội giao lưu của trẻ “Chúng cháu vui khỏe; Hội chợ xuân; Liên hoan tiếng hát dân ca; Trình diễn áo dài; Bé khỏe bé ngoan.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV

- Hằng năm, 100% đội ngũ GV, NV viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. BD về ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV để vận dụng công nghệ trong giáo dục trẻ.

- CBGVNV thực hiện theo vị trí việc làm, nhiệm vụ được phân công nghiêm túc, hiệu quả.

- Thực hiện đánh giá tháng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức, lao động hợp đồng đúng quy định.

3. Thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

- Nhà trường đã sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý như: phần mềm quản lý nuôi dưỡng, quản lý HSSS, đánh giá tháng, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán, quản lý tài sản công, phần mềm bảo hiểm xã hội, cổng thông tin điện tử (website)... Giáo viên đã ứng dụng CNTT trong soạn bài, thiết kế bài giảng giáo dục trẻ.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng; Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non

- Nhà trường sử dụng trang Website, zalo, Fanpage, bảng tuyên truyền để truyền tải thông tin về hoạt động chuyên môn của nhà trường đến CMHS và nhân dân. Sử dụng mã quét QR tại các nhóm lớp để GV tuyên truyền kết quả CSGD trẻ của lớp của trường đến cha mẹ trẻ.

- BGH phối hợp với Ban thường trực CMHS tổ chức ngày hội đến trường của bé, ngày tết trung thu cho trẻ tham gia với quy mô nhỏ tại lớp. Huy động các bậc CMHS tham gia hoạt động giám sát giao nhận thực phẩm, tổ chức ăn bán trú của trẻ.

- BDD CMHS đã vận động các cá nhân ủng hộ số tiền trên 65 triệu đồng để chuyển hệ thống điều hòa của 12 lớp sang trường mới và làm rèm cửa phía trước để che nắng cho trẻ.

- Nhà trường đã tham mưu Đảng ủy và UBND tặng 10 suất quà (tổng trị giá 5 triệu đồng) và hỗ trợ kinh phí mua sắm bổ sung đồ dùng nhà bếp phục vụ nấu ăn bán trú, máy lọc nước số tiền 45 triệu đồng.

5. Thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Thực hiện công khai tài chính, thu chi theo đúng quy định trong các buổi họp.
- Đảm bảo chế độ, chính sách cho CB, GV, NV đầy đủ, đúng thời hạn.
- Tổ chức các cuộc họp hội đồng lấy ý kiến của tập thể trong công tác quản lý và phát triển nhà trường.

6. Công tác kiểm tra nội bộ

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo từng tháng nghiêm túc đúng tiến độ.

- Thăm lớp dự giờ giúp đỡ chuyên môn cho GVNV thực hiện đúng theo quy chế, quy định.

- Góp ý giúp đỡ GVNV để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Kết quả nổi bật các phong trào thi đua

- Tham gia hội thi GVNV cấp Huyện kết quả đạt được như sau:
 - + Đ/c Nguyễn Thị Hồng đạt giải Ba hội thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp Huyện.
 - + Đ/c Đào Thị Mai Lan GV 4 tuổi đạt giải Nhì.
 - + Đ/c Nguyễn Thị Hằng GV Nhà trẻ đạt giải Ba.
 - + Đ/c Nguyễn Thị Hương GV Nhà trẻ, Đào Thị Bích GV 4 tuổi được công nhận đạt GV giỏi cấp Huyện.
- Có 9 SKKN xếp loại Tốt 9 có phạm vi ảnh hưởng cấp huyện.
- Hội thi thiết kế bài giảng E_learning cấp Huyện: Đ/c Nguyễn Thị Quỳnh đạt giải Nhất. Đ/c Nguyễn Hồng Xen đạt giải Nhì.
- Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp cuối năm học:
 - + HT và 2 PHT tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và tự nhận xếp loại Tốt 3/3.
 - + 31 GV tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp và tự nhận xếp loại Tốt 20, Khá 10, Đạt 1.
- Kết quả đánh giá cuối năm đối với công chức, viên chức, LDHĐ:
 - + HTXS NV: 9 đạt tỷ lệ 20,4 %.
 - + HTTNV: 30 đạt tỷ lệ 72,8 %.

+ HTNV: 3 đạt tỷ lệ 6,8 %.

- Hiến máu tình nguyện được 24 đơn vị máu.

- 01 CBQL tham gia hỗ trợ đỡ đầu 01 cháu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với số tiền: 2.115.000đ. 01 GV thuê trang phục đóng ông già Noel đi tặng quà cho các cháu nhân bằng kinh phí của cá nhân.

- CBGVNV nhà trường đã ủng hộ tặng quà cho 10 cháu có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 3.45.000 đồng.

- Thực hiện các cuộc vận động ủng hộ: BGH và BCH công đoàn đã tuyên truyền CBGVNV ủng hộ 1 ngày lương để xây dựng các quỹ, nộp đúng thời gian quy định và chỉ tiêu được giao: Quỹ đền ơn đáp nghĩa 8.283.000đ, Ủng hộ các tỉnh bị thiệt hại do mưa lũ 19.580.000, Quỹ vì trẻ em 1.200.000đ, Quỹ người nghèo 11.700.000đ, Quỹ biển đảo 11.160.000đ, Quỹ Bảo trợ trẻ em 1.200.000. Tổng số tiền ủng hộ 53.123.000đ.

- Năm học 2024 - 2025: Tập thể nhà trường được Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được giao. Có 37/44 (đạt 84%) cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; 9 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Nhà trường đang đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố cho 01 cá nhân.

Trên đây là báo thường niên năm học 2024 – 2025 (kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT) của trường MN Tân Ước.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thị Minh Giáp